

Số: 199 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 26 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 3394/QĐ-BNN-KTHT ngày 11/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp đồng bộ và chế biến nông lâm thủy sản (sau đây gọi tắt là nông sản) về cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị và điều kiện đầu tư phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất của từng vùng sản xuất, địa phương, ưu tiên đối với vùng sản xuất hàng hóa tập trung, trọng điểm và ngành hàng có giá trị gia tăng cao, sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết vùng.

##### 2. Yêu cầu

- Phát triển cơ giới hóa phải gắn với quá trình cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với chuỗi giá trị thông qua các mô hình hợp tác, liên kết tổ chức sản xuất; sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao và sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ giới hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nắm bắt cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), số hóa, tự động hóa để phát triển cơ giới hóa trong nông nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, hiệu quả và bền vững thích nghi với lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất của tỉnh.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phân công lại lao động ở nông thôn; ưu tiên phát triển cơ giới hóa vào cây trồng và vật nuôi có khối lượng hàng hóa tương đối lớn, giá trị kinh tế cao, thị trường ổn định. Đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa.

- Khuyến khích đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản của các địa phương nhằm phát huy lợi thế của từng vùng miền, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Cơ giới hóa nông nghiệp đối với từng lĩnh vực sản xuất

- Trồng trọt: Sản xuất cây trồng chủ lực đạt trên 90% năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70% năm 2030;

- Chăn nuôi: Sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt trên 80% năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 60% năm 2030;

- Thủy sản: Cơ giới hóa sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt trên 70% năm 2025, đạt trên 90% năm 2030;

- Lâm nghiệp: Các khâu làm đất, giống, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống cháy rừng, khai thác vận chuyển gỗ và lâm sản đạt trên 30% năm 2025, đạt trên 50% năm 2030.

#### b) Phát triển chế biến, bảo quản nông sản

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 11,6%/năm vào năm 2025 và đạt từ 11,0-13,0%/năm vào năm 2030.

- Trên 70% số cơ sở chế biến, bảo quản nông sản chủ lực đạt trình độ và năng lực công nghệ trung bình tiên tiến trở lên.

- Tổn thất sau thu hoạch các nông sản chủ lực giảm từ 0,5% đến 1,0%/năm.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đạt 60% là sản phẩm chế biến.

- Hình thành một số doanh nghiệp chế biến nông sản hiện đại, có tiềm lực kinh tế và trình độ quản lý ngang tầm với các khu vực; các cụm công nghiệp chế biến nông sản gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ và kết nối tiêu thụ nông sản.

## III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

### 1. Cơ giới hóa nông nghiệp

#### a) Lĩnh vực trồng trọt:

- Khâu làm đất: Thực hiện cơ giới hóa trong các khâu như làm đất, đào hố; sử dụng các loại máy móc phù hợp theo từng địa hình, với điều kiện sản xuất cụ thể có năng suất, hiệu quả và điều kiện lao động thuận lợi.

- Khâu gieo trồng: Chuyển dần từ gieo trồng bằng công cụ thủ công sang sử dụng các loại máy móc cơ giới hóa như: Máy gieo hạt, máy rải hom, máy cấy, máy đóng bầu, máy trồng cây... Chú trọng các biện pháp canh tác tiên tiến trong nhà màng, nhà lưới có điều khiển các thông số nhiệt độ, ẩm độ và quản lý tốt dịch hại tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Khâu chăm sóc: Sử dụng các loại máy phun thuốc bảo vệ thực vật có chất lượng bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo vệ cho sức khỏe người dân, môi trường; sử dụng thiết bị bay không người lái trong bảo vệ thực vật nơi có điều kiện thuận lợi; sử dụng các loại máy kéo đa năng chăm sóc cây trồng (vun, xới), các loại máy cắt cỏ, xới cỏ.

- Khâu tưới: Phát triển hệ thống tưới bằng công nghệ tiên tiến, tự động hóa, tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, phun mưa...); tưới nước tự động kết hợp cung cấp dinh dưỡng cho các loại cây trồng.

- Khâu thu hoạch: Từng bước cơ giới hóa các khâu thu hoạch phù hợp với từng loại cây trồng, nhằm đảm bảo giảm tổn thất sau thu hoạch; thu hoạch bằng cơ giới hóa, sử dụng máy gặt đập liên hợp, máy thu hoạch có tính năng kỹ thuật cao, mức độ hao hụt sau thu hoạch thấp.

- Khâu sơ chế, bảo quản: Phát triển các loại máy phù hợp với quy mô, trình độ và đối tượng sản xuất; sử dụng máy, thiết bị dây chuyền công nghệ được tự động hóa, nâng cao năng suất lao động và kiểm soát các thông số kỹ thuật trong quá trình bảo quản.

#### **b) Lĩnh vực chăn nuôi:**

- Sản xuất thức ăn, quản lý chuồng trại (*cung cấp nước, thức ăn, điều tiết tiểu khí hậu chuồng nuôi, vệ sinh, xử lý chất thải chăn nuôi*); sơ chế; bảo quản; xử lý phụ phẩm chăn nuôi.

- Áp dụng máy, thiết bị cho chăn nuôi nông hộ theo hình thức công nghiệp, có kỹ thuật và công nghệ phù hợp để hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường vừa bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và tăng khả năng cạnh tranh của ngành chăn nuôi.

- Cơ giới hóa sản xuất, chế biến thức ăn (*gia súc, gia cầm*): Sử dụng máy cắt, băm, nghiền, xay xát, trộn thức ăn tự động; máy ép viên thức ăn chăn nuôi; hệ thống vắt sữa tự động; ứng dụng robot cung cấp thức ăn, nước uống tự động, hệ thống làm mát.

- Xử lý chất thải chăn nuôi thành các sản phẩm dưới dạng năng lượng (*nhiệt - điện*) và phân bón hữu cơ cho cây trồng. Sử dụng công nghệ tiên tiến, máy ép tách phân ở các trang trại chăn nuôi heo có quy mô lớn, quy mô vừa.

**c) Lĩnh vực thủy sản:** Cơ giới hóa ở các khâu phối trộn thức ăn, chăm sóc, thu hoạch, kiểm soát chất lượng nước; chế biến, bảo quản sản phẩm; ứng

dụng các công nghệ tiên tiến tự động trong xử lý chất thải, phụ phẩm nuôi trồng thủy sản.

**d) Lĩnh vực lâm nghiệp:** Đẩy mạnh cơ giới hóa khâu làm đất, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, khai thác, chặt hạ, vận chuyển, phòng chống cháy rừng, ưu tiên các vùng trồng rừng tập trung quy mô lớn.

## **2. Phát triển chế biến, bảo quản nông sản**

- Sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản để đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, hạ giá thành; tăng cường chế biến sâu tạo ra giá trị gia tăng cao, tăng khả năng cạnh tranh nông sản; kiểm soát được chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư mới và mở rộng cơ sở chế biến, bảo quản đảm bảo đủ năng lực chế biến, bảo quản đối với những ngành hàng chủ lực, gắn với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

- Ưu tiên hỗ trợ và kêu gọi đầu tư đối với các nhà máy chế biến tiêu, cà phê, lúa gạo và một số loại rau, cây ăn quả; chế biến sản phẩm chăn nuôi (gia súc, gia cầm) là thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

## **3. Hỗ trợ máy móc, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản**

- Lĩnh vực trồng trọt: Hỗ trợ máy làm đất, máy chăm sóc cây trồng, thu hoạch và chế biến; máy phát dọn, máy khoan lỗ trồng, thiết bị sấy, hệ thống máy tưới phun mưa, máy phun thuốc bảo vệ thực vật.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ mô hình, dự án có sử dụng hệ thống làm mát cho gia súc gia cầm, máy móc, thiết bị cung cấp thức ăn, nước uống tự động trong trại chăn nuôi tập trung. Khuyến khích đầu tư mới và mở rộng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; cơ sở chế biến, bảo quản đảm bảo đủ năng lực chế biến, bảo quản, gắn với vùng sản xuất chăn nuôi tập trung.

- Lĩnh vực thủy sản: Triển khai các mô hình điểm hỗ trợ guồng gánh quạt tạo oxy ao nuôi cá và máy ép cám viên cho cá.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Xây dựng, triển khai các dự án đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng; hệ thống giám sát rừng tự động phát hiện cháy rừng; nâng cấp hệ thống dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, hệ thống phát hiện sớm cháy rừng cho các chủ rừng và lực lượng kiểm lâm; cụ thể:

+ Đầu tư các phương tiện, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật chữa cháy rừng: Thiết bị cắt thực bì, máy thổi gió,...

+ Đầu tư xây dựng hệ thống phát hiện và cảnh báo cháy rừng tự động.

+ Đầu tư thiết bị bay chụp chuyên dụng thu thập dữ liệu phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

#### **4. Về đào tạo, tập huấn**

- Chú trọng công tác đào tạo nghề cơ khí, vận hành máy móc, thiết bị trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cho nông dân, kỹ thuật sơ chế, bảo quản, nhất là hình thức tập huấn ngắn hạn, tại chỗ thông qua công tác khuyến công, các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong vận hành máy, thiết bị phục vụ sản xuất, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông sản.

- Thực hiện xã hội hóa đào tạo nghề cho nông dân, tổ chức hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, gắn đào tạo với sử dụng lao động tại chỗ.

- Đào tạo đặt hàng theo nhu cầu của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện lồng ghép, đa dạng hoá các nguồn vốn để triển khai thực hiện kế hoạch; cụ thể:

1. Vốn ngân sách Nhà nước (*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kiên cố hoá kênh mương, kinh phí xây dựng cơ bản, khoa học công nghệ, khuyến nông...*).

2. Vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân (*vốn tự có của các tổ chức, cá nhân; vốn vay từ các tổ chức tín dụng*).

3. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

#### **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp**

- Rà soát, đề xuất bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách về cơ điện nông nghiệp, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện quy định để quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nghiên cứu chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có sáng chế máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và quản lý phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh thực hiện tốt Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho đối tượng doanh nghiệp trong các ngành cơ khí máy nông nghiệp và chế biến nông sản theo Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND

ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thông qua các chính sách về phát triển hợp tác xã, ưu tiên hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ cơ giới hóa ở nông thôn, tăng tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong hoạt động nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung. Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách ưu đãi về thuế đối với lĩnh vực chế biến nông sản và máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ nông nghiệp.

## **2. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tổ chức sản xuất nông nghiệp**

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất, phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại; chủ động giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và sản phẩm là đặc sản của địa phương (cà phê, hồ tiêu, cao su, sắn, điều, lúa, ngô, cây dược liệu, rau, cây ăn quả...) được cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với lợi thế của từng vùng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với các doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân, đẩy mạnh tập trung đất đai, tăng quy mô tạo điều kiện thuận lợi áp dụng cơ giới hóa và phát triển chế biến nông sản; phát triển các tổ chức hợp tác, trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị.

- Phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản được cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả; khuyến khích phát triển các cụm liên kết làm động lực của các vùng.

### **3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ**

- Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào đầu tư phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

### **4. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ lao động điều khiển máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản theo hướng đào tạo, huấn luyện có chứng chỉ, bằng cấp; tăng cường công tác huấn luyện trong sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ và chế biến nông sản.

- Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến, hiện đại.

### **5. Hợp tác và hội nhập kinh tế trong và ngoài nước**

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm và triển khai các dự án hợp tác phát triển về lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Triển khai thực hiện các nội dung thỏa thuận về lĩnh vực nông nghiệp của các Hiệp định thương mại tự do; tăng cường áp dụng quy trình công nghệ, hệ thống quản trị tiên tiến và hiện đại nhằm đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ và năng lực trong cơ giới hóa và chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

### **6. Về huy động nguồn lực**

- Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chỉ đạo triển khai chương trình, đề án, dự án để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng quản lý Nhà nước và thẩm quyền được giao.

- Hướng dẫn người dân về phát triển sản xuất tập trung hàng hóa quy mô lớn để tạo điều kiện đẩy mạnh áp dụng cơ giới vào sản xuất.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng các mô hình, dự án phát triển sản phẩm chủ lực, các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản gắn với cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất tập trung tại địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, bố trí ngân sách đầu tư công theo quy định để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và nâng cao năng lực chế biến nông sản tại các vùng sản xuất trọng điểm và nguồn lực thực hiện các nội dung khác đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thu hút đầu tư; rà soát, cập nhật bổ sung danh mục các dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là các dự án có đầu tư cơ giới hóa đồng bộ, chế biến nông lâm thủy sản, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại các vùng sản xuất trọng điểm.

- Tổ chức phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc thu hút, hỗ trợ thủ tục đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị doanh nghiệp, nguồn nhân lực, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã,...

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

## **4. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình xúc tiến thương mại cho các sản phẩm cơ khí



nông nghiệp và sản phẩm chế biến nông sản; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo Chương trình khuyến công quốc gia và địa phương trong đầu tư máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất, kinh doanh lĩnh vực công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, cung cấp về thông tin giá cả thị trường; triển khai thực hiện các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn kinh phí khuyến công đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào chế biến rau quả để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản.

- Triển khai các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và giải pháp phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Thúc đẩy thị trường, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại cho sản phẩm chế biến nông sản.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến nhà phân phối lớn, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng trong và ngoài nước.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia về lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp phù hợp với điều kiện, nhu cầu của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ các ngành hàng nông sản của tỉnh áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ nâng cao năng suất chất lượng trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản; hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về đất đai nhằm phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp tiếp cận đất đai hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, tập trung, tạo điều kiện ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển chế biến nông sản.

## **7. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp; trong đó, có nhân lực trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp. Đề xuất các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn lực lao động và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và bảo quản, chế biến nông sản.

## **8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai**

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Ưu tiên tập trung nguồn vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các dự án đầu tư vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

## **9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh**

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thủ tục thành lập các hợp tác xã nông nghiệp mới từ các tổ hợp tác đang hoạt động có hiệu quả; đồng thời củng cố hoạt động các hợp tác xã đã thành lập.

- Hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

## **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Lồng ghép vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, sơ chế, chế biến và bảo quản nông sản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của địa phương nhằm đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành. Bố trí kinh phí địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào cơ giới hóa và chế biến nông sản.

- Xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm là thế mạnh của địa phương; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản

phẩm là đặc sản của địa phương gắn với công nghiệp chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Triển khai các giải pháp tăng cường kết nối vùng, hướng tới phát triển các cụm liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ kết nối với cơ sở chế biến nông sản và kênh tiêu thụ, phân phối nông sản.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết./.

*Nơi nhận:*

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Mah Tiệp**